

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG
TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2024/HS-ST
Ngày 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Nguyễn Thanh Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
137/2024/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
253/2024/HSST-QĐXX ngày 01 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Danh Giới (Tên gọi khác: T), sinh ngày: 1993, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: 102/15 đường Đ, Phường C,
thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:
Không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Tự do; bố: Danh Ú và mẹ: Huỳnh Thị
P; vợ: Ngô Thị Mỹ L (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm
2017; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 51/2012/HS-ST ngày 05/04/2012, Tòa án nhân dân
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm
cấp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí. Bản án số 37/2017/
HS-ST ngày 02/03/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cấp tài sản", đã chấp hành xong hình
phạt tù ngày 12/8/2017, đã đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, chưa thi hành
bồi thường về dân sự, tuy nhiên đã quá 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp
lệnh nhưng người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị bắt, tạm giam ngày 09/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ
Công an thành phố V. (Có mặt)

Bị hại: Anh **Lê Ngọc H1**, sinh năm 1988; địa chỉ: **4 đường N, phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/03/2023, bị cáo **Danh G** và bạn tên **Tuấn A** (chưa rõ lai lịch) đi đến nhà anh **Lê Anh V** tại địa chỉ **số B Trung tâm đô thị C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** để sửa xe thì nhìn thấy anh **Lê Ngọc H1** đang ngồi trong nhà. Do trước đây bị cáo **Danh G** có mâu thuẫn với anh **Lê Ngọc H1** nên bị cáo **G** kêu **Tuấn A** gọi cho **T1, T2** (chưa rõ lai lịch) rủ đến nhà anh **V** để đánh anh **H1**. Khoảng 30 phút sau, **T1** đi xem máy chờ **T2** đến gặp bị cáo **G** và **Tuấn A**. Cả nhóm đến trước nhà anh **V** để tìm anh **H1**, anh **H1** ở phía trong nhà anh **V** nhìn thấy nhóm bị cáo **G** liền chạy ra phía sau nhà anh **V** và nhặt một cây inox dài khoảng 2 mét, hình hộp chữ nhật có 04 cạnh bằng nhau mỗi cạnh rộng khoảng 3 cm để phòng thủ. Lúc này **Tuấn A, T2** xông vào nhà anh **Văn n** gây sát trong nhà và gạch đá ở gần đó ném vào anh **H1**, bị ném đá anh **H1** cầm thanh inox xông ra chạy thoát ra ngoài và bỏ chạy. Nhóm bị cáo **G** lên xe máy đuổi theo dùng gạch ném về phía anh **H1**, anh **H1** chạy bộ một đoạn thì gặp người đi xe máy chở nước đá nên nhảy lên xe nhờ chở đi, khi xe chạy đến đoạn đường 26 trung tâm **đô thị C** thì tấp vào vỉa hè không đi nữa nên anh **H1** nhảy xuống xe, tay cầm cây inox chạy tiếp. Khi thấy nhóm bị cáo **G** đuổi theo phía sau, anh **H1** tay cầm thanh inox và nhặt gạch đá bên đường ném về phía nhóm của bị cáo **G**, bị ném đá nên nhóm bị cáo **G** bỏ chạy. Sau khi thấy nhóm của bị cáo **G** bỏ chạy thì anh **H1** quay lại chạy tiếp, khi chạy được khoảng 100 mét đến trước **khách sạn L1 khu trung tâm đô thị C, phường A, thành phố V** thì anh **H1** bị vấp ngã làm văng thanh inox xuống đường, thấy anh **H1** bị ngã nhóm của bị cáo **G** liền xông đến đánh anh **H1**, trong đó bị cáo **G** nhặt lấy cây inox của anh **H1** đánh rơi đập nhiều nhất vào người anh **H1** còn **Tuấn A, T1, T2** dùng tay chân đánh anh **H1**, đánh anh **H1** xong nhóm bị cáo **G** bỏ đi, trên đường bị cáo **G** đã ném hung khí và không nhớ được địa điểm. Riêng anh **H1** đi bộ về nhà **Văn** và được đưa đi cấp cứu tại **bệnh viện V1**. Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo **Danh G** đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 09/01/2024 đến cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: Anh **Lê Ngọc H1** bị 01 vết thương cẳng tay trái khoảng 05cm, Ngón IV bàn tay trái khoảng 1cm, Ngón V bàn tay trái khoảng 2cm. Xây sát mặt trước cẳng tay trái kích thước 3x5 cm, đùi trái kích thước 3 cm. Ngày 16/03/2023, anh **Lê Ngọc H1** có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho anh **H1**.

* Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 151/KLTTCT-PYBRVT ngày 28/4/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận:

- Kết quả khám giám định: 01 sẹo trung bình; 03 sẹo nhỏ; 02 vết sây sát da, lành sạm màu.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Ngọc H1 tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành, vật gây ra, chiều hướng, lực tác động gây ra thương tích:

+ Thương tích 1: Không có thương tích nên không nhận định.

+ Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái.

+ Thương tích 3 và 7: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau.

+ Thương tích 4, 5: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

+ Với thương tích 6: Được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải.

- Về tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:

+ Thương tích 1: Không có tỷ lệ tổn thương cơ thể.

+ Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Thương tích 3: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%.

+ Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Thương tích 5: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Thương tích 6: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Thương tích 7: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%.

Ngày 25/04/2023, Ủy ban nhân dân phường A1, thành phố V, tiến hành họp và đánh giá vụ việc đánh nhau không phải giữa hai băng nhóm tội phạm mà chỉ mang tính chất cá nhân do nợ tiền không trả hết và thái độ ứng xử giữa hai bên. Sau khi xảy ra sự việc, người dân đã phản ánh đến Ủy ban nhân dân phường A1, thành phố V và Công an phường A2, thành phố V vụ việc đánh nhau gây mất trật tự. Nơi xảy ra vụ việc là cung đường khu dân cư có nhiều nhà nghỉ, khách sạn cho khách du lịch nghỉ dưỡng nên gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình An ninh trật tự tại địa phương và đưa ra kết luận: Vụ việc cố ý gây thương tích xảy ra ngày 12/03/2023 trước địa chỉ số E đường số B, TTĐT C, Phường A, Thành phố V gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Danh G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo G phù hợp với lời khai của bị hại là anh Lê Ngọc H1, phù hợp với lời khai người làm chứng là anh Lê Anh V, phù hợp với tài liệu chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V thu thập được.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu giữ: 01 đĩa DVD lưu giữ 04 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc trên. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lê Ngọc H1 yêu cầu bị cáo Danh G bồi thường thiệt hại số tiền 150.000.000đồng. Tuy nhiên, khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H1 không yêu cầu bị cáo Danh G bồi thường thiệt hại nữa.

Bản cáo trạng số 139/CT-VKSTPVT ngày 02/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Danh G, về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự;

- Đối với các đối tượng T1, T2, Tuấn A (chưa rõ nhân thân lai lịch) sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi đại phương, hiện chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tách hành vi của T1, T2, Tuấn A để tiếp tục xác minh, điều tra về hành vi "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 và hành vi "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015.

- Đối với anh Lê Ngọc H1 là người bị nhóm bị cáo Danh G chủ động tìm đánh, anh H1 có hành vi dùng thanh inox thủ đánh lại để thoát thân, nhưng nhóm bị cáo Danh G vẫn tiếp tục đuổi theo đánh. Do bị đuổi đánh nên anh H1 đã dùng đá và thanh inox tự vệ, không cho nhóm bị cáo Danh G tấn công đánh lại mình nữa, mặt khác khi anh H1 thấy nhóm bị cáo Danh G đã bỏ đi nên có cơ hội bỏ chạy, nhưng lại bị vấp ngã và bị nhóm bị cáo Danh G quay lại đánh gây thương tích. Hành vi của anh Lê Ngọc H1 là phòng vệ chính đáng, không cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh G về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh G từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh G từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo Danh G bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Danh G** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ 16giờ 30phút đến 16giờ 45phút, ngày 12/03/2023, tại khu vực xung quanh và trước địa chỉ **số E đường số B, trung tâm đô thị C, phường A, thành phố V**, bị cáo **Danh G** cùng 03 đối tượng tên **T1, Tuấn A, T2** (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng hung khí là thanh inox (dài khoảng 2 mét, hình hộp chữ nhật có 04 cạnh bằng nhau mỗi cạnh rộng khoảng 3 cm) đuổi đánh anh **Lê Ngọc H1**. Khi anh **H1** bỏ chạy và bị vấp ngã liền bị nhóm của bị cáo **Danh G** sử dụng thanh inox đập nhiều nhất vào người anh **H1, Tuấn A, T1, T2** dùng tay chân đánh anh **H1** gây ra thương tích hiện tại là 06%. Ngoài ra hành vi rượt đuổi đánh anh **H1** của bị cáo **Danh G** và **T1, Tuấn A, T2** trong khu dân cư có nhiều nhà nghỉ, khách sạn đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực **phường A, thành phố V**.

Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh **Lê Ngọc H1**, với tỷ lệ thương tích là 06% mà bị cáo **Danh G** đã thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi sử dụng hung khí là thanh inox rượt đuổi, đánh anh **Lê Ngọc H1** ngoài đường, trong khu dân cư có nhiều nhà nghỉ, khách sạn của bị cáo **Danh G** và **T1, Tuấn A, T2** (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực **phường A, thành phố V** đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

Đối với các đối tượng tên **T1, T2, Tuấn A** (chưa rõ nhân thân lai lịch), sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** tách hành vi của **T1, T2, Tuấn A** để tiếp tục xác minh, điều tra về hành vi "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 và hành vi "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự công cộng; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt về các tội trên đối với bị cáo **Danh G**

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh **Lê Ngọc H1** không yêu cầu bị cáo **Danh G** bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Không.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Danh G** phạm các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Danh G** 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Danh G** 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt về các tội trên đối với bị cáo **Danh G**. Tổng hình phạt bị cáo **Danh G** phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên